

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày: 04-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê;

2. Ông Nguyễn Thanh Phong;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H** (tên gọi khác HT), sinh ngày 27/01/1975, tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 10, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 và có 03 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006), hiện vợ con đang sinh sống tại Thôn 10, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: 01 tiền án (ngày 10/11/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Đánh bạc).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử 03 tháng 09 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 19/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Ngày 07/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử 12 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 38/2020/HSST, ngày 10/11/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên xử bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Đánh bạc theo bản án số 287/2020/HSPT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H1**; sinh ngày 20/02/1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 07, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh

năm 1955. Bị cáo có chồng là Nguyễn Đình H, sinh năm 1968 và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997), hiện chồng con đang sinh sống tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**; sinh ngày 24/7/1967 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Hà Thị C (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: 01 tiền án (Năm 2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử 22 tháng tù về tội Đánh bạc, ngày 31/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Hồ Hữu M**; sinh ngày 03/7/1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 03/3/2023 Ủy ban kiểm tra huyện ủy N đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 13/QĐ/UBKTH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu B và bà Trịnh Thị T (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Song S, sinh năm 1990 và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn M1**; sinh ngày 01/8/1978 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân công ty cà phê B; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 03/3/2023 Ủy ban kiểm tra huyện ủy N đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 12/QĐ/UBKTH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1983 và có 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đức H2**; sinh ngày 20/10/1984 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1942 và con bà Nguyễn Thị C,

sinh năm 1943. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 09/3/1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và con bà Hồ Thị Lệ H, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Văn B**; sinh ngày 16/10/1973 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H và con bà Trần Thị L. Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1973 và có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn H, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Nguyễn Thị H3**; sinh ngày 05/6/1980 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1948 và con bà Văn Thị H, sinh năm 1953. Bị cáo có chồng là Nguyễn Đình T, sinh năm 1974 và có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007), hiện chồng con đang sinh sống tại thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Trương Quốc H4 (Trương Tiến H4)**; sinh ngày 10/7/1962 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh D và con bà Trần Thị K (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992), hiện chồng con đang sinh sống tại thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1982, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Năm 1983, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Năm 1991, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét

xử 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình chấp hành án bỏ trốn lên tỉnh Đắk Lắk, năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Ngày 20/4/2004 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Nguyễn Quý K**; sinh ngày 04/9/1973 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý T và con bà Đỗ Thị M (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1973 và có 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Lê Đức L**; sinh ngày 14/11/1972 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn V, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ UBND xã X; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 03/3/2023 Ủy ban kiểm tra huyện ủy N đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 14/QĐ/UBND; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh N (đã chết) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1976 và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001), hiện vợ con đang sinh sống tại thôn V, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình H5, sinh năm 1968; trú tại: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

2. Ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1961; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

3. Ông Hồ Công Q, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

4. Ông Hồ Tấn V, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

5. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

6. Ông Phan Văn N, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

7. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

8. Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

9. Ông Hoàng Xuân V, sinh năm 1964; trú tại: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

10. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1975; trú tại: Thôn 7, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

11. Ông Nguyễn Văn H6, sinh năm 1960; trú tại: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

12. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 13, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

13. Ông Trần Văn C, sinh năm 1985; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

14. Ông Trần Như H7, sinh năm 1982; trú tại: Thôn H, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

15. Bà Trần Thị V, sinh năm 1962; trú tại: Thôn H, xã D, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

16. Bà Hồ Thị Lệ H7, sinh năm 1968; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

17. Ông Nguyễn Xuân H8, sinh năm 1959; trú tại: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

18. Ông Nguyễn V, sinh năm 1972; trú tại: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm:

Trưa ngày 16/5/2022, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Đăng Lãnh, Trương Quốc H4 rủ nhau đánh bạc thắng thu bằng tiền dưới hình thức chơi phỏm thắng thu bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị H1 (*tại thôn 7, xã X, huyện N*). H1 lấy chiếu, chăn ra trải giữa nền nhà phòng khách rồi lấy bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra để đánh bạc.

Hình thức chơi “phỏm” như sau: Người chơi được tính điểm theo mỗi ván, người nào có 03 phỏm gọi là “ù” thì mỗi người còn lại phải bỏ tiền ra cho người “ù” 100.000 đồng. Ván bài nào không có người “ù” thì tính điểm, người nào ít điểm nhất thì thắng và ăn của người ít điểm thứ hai 20.000 đồng, ăn của người ít điểm thứ ba 40.000 đồng, ăn của người ít điểm thứ tư 60.000 đồng. Người nào không có phỏm phải chung cho người thắng 80.000 đồng; người nào “Ù” thì phải bỏ số tiền cho 10.000 đến 20000 đồng gọi là tiền xâu để mua nước uống, thuốc lá cho người chơi sử dụng.

Khi đánh được một lúc thì Lê Đức L vào thế chỗ của H1; Nguyễn Đức H vào nhà H1, thì Nguyễn Đăng Lãnh có việc đi đám cưới nên H vào đánh thay Lãnh. Sau đó có Nguyễn Quý K (*được H1 dùng điện thoại loại VIVO Y21 gọi điện thoại tới tham gia*) vào đánh thay Nguyễn Thị H3. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, trong khi Trương Quốc H4, Lê Đức L, Nguyễn Đức H và Nguyễn Quý K đang đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- **Về tiền:** Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.710.000 đồng, tiền xu 120.000 đồng; thu giữ trên người của Lê Đức L 01 (một) cái ví da màu đen cùng số tiền 3.000.000 đồng; thu giữ của Trương Quốc H4 01 (một) cái ví da màu nâu cùng số tiền 600.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Đức H 01 (một) cái ví da màu đen cùng số tiền 7.440.000đ; thu giữ của Nguyễn Quý K 1.000.000 đồng; của Nguyễn Thị H1 120.000 đồng và của Lê Thị Hồng 700.000 đồng.

- Công cụ phạm tội: 01 (một) chiếu nhựa; 01 (một) chiếc chăn; 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng; 01 (một) vỏ kim loại hình trụ đã qua sử dụng;

- Vật khác: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51A màu xanh, số IMEI 1: 861746052938426, số IMEI 2: 861746052938434; Gắn 02 sim số: 0947.315.281 và 0836.133.507 của bị cáo Nguyễn Thị H3 ; 01 (một) điện thoại di động VIVO Y21 màu trắng bạc, số IMEI 1: 861428058318776, số IMEI 2: 861428058318768 gắn 01 sim số: 0977.990.174 của bị cáo Nguyễn Thị H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen, số IMEI 1: 869129035554150, số IMEI 2: 869129035554143 gắn 02 sim số: 0823.556.557 và 0947.553.373 của bị cáo Trương Quốc H4 ; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEI 1: 355812098359531, số IMEI 2: 355813098359539 gắn 02 sim số: 0961.123.777 và 0942.011.678; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 353408095730170, số IMEI 2: 353407094308178 gắn 02 sim số: 0911.687.717 và 0825.537.937 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS, số IMEI: 353161101472010 gắn 01 sim số: 0948.050.555 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 353482151257006, số IMEI 2: 353482153257004 gắn 01 sim số: 0979.304.719 và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51 màu xanh đen, số IMEI 1: 864874058664932 và số IMEI 2: 864874058664924 gắn 01 sim số: 0944.911.737 của bị cáo Nguyễn Quý K; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 860811041958652, số IMEI 2: 860811041958645 gắn 02 sim số: 0935.590.779 và 0816.211.117 của bị cáo Lê Đức L.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị H1 có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, đánh 3 ván đều thua thì nghỉ chơi, còn lại trong người 120.000 đồng. Số tiền 120.000 đồng thu giữ trong người H1 là số tiền dùng đánh bạc.

- Nguyễn Đức H khai đem tới sòng bạc 7.600.000 đồng, H sử dụng 1.000.000 đồng để chơi. Khi bị phát hiện, số tiền thu giữ trong người H là 7.440.000 đồng (trong đó có 840.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 6.600.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

- Lê Đức L đem tới sòng bạc 4.070.000 đồng, L dùng 1.070.000đ để đánh bạc. Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trên người L không được dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị H3 có 1.000.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh.

- Trương Quốc H4 có 1.100.000 đồng và dùng số tiền này để tham gia đánh bạc. Số tiền 600.000 đồng thu giữ trên người H4 là tiền dùng để đánh bạc;

- Nguyễn Quý K có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Số tiền 1.000.000đ thu giữ trên người K là tiền dùng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.390.000 đồng, bao gồm: Tiền thu giữ trên sòng 3.710.000 đồng, tiền xâu 120.000 đồng, tiền trong người các đối tượng được dùng để đánh bạc 2.560.000 đồng.

Đối với Nguyễn Đăng Lãnh: Thời điểm Lãnh tham gia đánh bạc cùng với H1, H3, H4 và L, số tiền dùng đánh bạc của H1, H3, H4, L là 3.370.000 đồng. Hiện Lãnh không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã truy tìm Lãnh nhưng chưa có kết quả, chưa xác định được Lãnh dùng số tiền bao nhiêu để đánh bạc. Mặt khác, qua tra cứu thông tin trích lục tiền án, tiền sự, Lãnh chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó, tách hành vi của Lãnh để tiếp tục xác minh, làm rõ.

2. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá:

Năm 2020, Nguyễn Đức H bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử tuyên 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội đánh bạc. Trong quá trình đang thi hành án, H đã nhiều lần tổ chức đánh bạc với cùng nhiều đối tượng trên địa bàn huyện Krông Năng.

Trong thời gian diễn ra các trận đấu bóng đá của Đại hội thể thao Đông Nam Á 2021 (Seagame 31), Nguyễn Đức H nảy sinh ý định cá cược bóng đá để kiếm lời. H liên hệ với Nguyễn Thị H1 và thống nhất H1 đứng ra nhận ghi cá cược bóng đá cho những người có nhu cầu rồi chuyển kèo cá cược cho H. Kết thúc trận đấu, H sẽ cân đối thắng - thua. H1 đã dùng điện thoại di động hiệu VIVO Y21 màu trắng bạc của mình có số sim 0977.990.174 để nhận tin hoặc trực tiếp ghi kèo cá độ bóng đá, rồi chuyển tin đó cho H. Cụ thể từng lần cá cược bóng đá của H, H1 và các đối tượng khác như sau:

2.1. Trận bóng đá nam giữa đội Singapore và Lào diễn ra ngày 07/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 dùng điện thoại di động loại NOKIA có số sim 0366.989.026 nhắn tin tham gia cá độ 03 kèo với tổng số tiền cược là 4.000.000đ. M1 thắng 02 kèo được 1.900.000đ, thua 01 kèo mất 2.000.000đ. Số tiền đánh bạc của M1 với H1 trong trận này là 5.900.000đ. Tổng kết trận này, M1 bị thua 100.000đ và đã trả cho H1.

- Nguyễn Ngọc V dùng điện thoại Realme nhắn tin tham gia cá độ 02 kèo với tổng số tiền cược là 6.000.000đ. V thắng 01 kèo được 3.600.000đ, thua 01 kèo mất 2.000.000đ. Tổng kết trận này V thắng được 1.600.000đ và đã nhận của H1. Số tiền đánh bạc của V với H1 trong trận này là 9.600.000đ. Tổng kết trận này V thắng được 1.600.000đ và đã nhận của H1.

- Nguyễn Quý K tham gia cá độ 02 kèo với tổng số tiền độ là 2.000.000đ. K thắng 01 kèo được 900.000đ, thua 01 kèo mất 1.000.000đ. Số tiền đánh bạc của K với H1 trong trận này là 2.900.000đ. Tổng kết trận này K bị thua 100.000đ và đã trả cho H1.

- Hoàng Văn T tham gia cá độ 02 kèo với tổng số tiền độ là 1.000.000đ. Trí thắng cả 02 kèo được 950.000đ. Số tiền đánh bạc của Trí với H1 trong trận này là 1.950.000đ. Trí đã nhận của H1 950.000đ tiền thắng độ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này là 20.350.000đ, nên hành vi của H và H1 đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Ngọc V phạm tội Đánh bạc; Nguyễn Quý K và Hoàng Văn T không phạm tội Đánh bạc.

2.2. Trận bóng đá nam hai đội Thái Lan gặp Malaysia diễn ra vào ngày 07/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 dùng điện thoại nhắn tin cá cược 01 kèo với số tiền là 4.000.000đ. Kết quả M1 thắng được 3.600.000đ và đã được H1 trả tiền thắng. Tổng số tiền bị cáo M1 đánh bạc với bị cáo H1 trong trận này là 7.600.000đ.

- Nguyễn Ngọc V dùng điện thoại nhắn tin cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 3.000.000đ. Kết quả V thắng 02 kèo được 2.300.000đ và đã được H1 trả tiền thắng. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 5.300.000đ.

- Hồ Hữu M dùng điện thoại VIVO V2043 nhắn tin cá cược 02 kèo với tổng số tiền 1.000.000đ. Kết quả M thắng 02 kèo được 900.000đ và đã được H1 trả tiền thắng. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 1.900.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 01 kèo với số tiền 500.000đ. Kết quả T thắng kèo được 450.000đ và đã được H1 trả tiền thắng. Tổng số tiền Trí đánh bạc với H1 trong trận này là 950.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này là 15.750.000đ, nên H phạm tội Tổ chức đánh bạc; còn H1, M1 và V phạm tội Đánh bạc; Hồ Hữu M và Hoàng Văn T không phạm tội Đánh bạc.

2.3. Trận bóng đá nam giữa hai đội Timor Leste gặp Myanmar diễn ra vào ngày 08/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược 01 kèo với số tiền 1.000.000đ. Kết quả, M1 thắng kèo được 900.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận này là 1.900.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược 01 kèo với số tiền 2.000.000đ. Kết quả V thua kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 2.000.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 02 kèo với tổng số tiền 2.000.000đ. Kết quả M thắng 01 kèo được 900.000đ, thua 01 kèo mất 1.000.000đ. Tổng kết trận này M thua số tiền 100.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 2.900.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược với số tiền 500.000đ. Kết quả T thắng kèo được số tiền 500.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền T đánh bạc với H1 trong trận này là 1.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này là 7.800.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; còn H1 phạm tội Đánh bạc. M1, V, M, T không phạm tội.

2.4. Trận bóng đá nam giữa hai đội Việt Nam gặp Philipines diễn ra vào ngày 08/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược 02 kèo với tổng số tiền 2.500.000đ. Kết quả các kèo M1 tham gia đều thua và đã trả cho H1. Tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận này là 2.500.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược 02 kèo với tổng số tiền 6.000.000đ. Kết quả V thắng 01 kèo được 3.600.000đ, thua 01 kèo mất 2.000.000đ. Tổng kết trận này V thắng được số tiền 1.600.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 9.600.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 06 kèo với số tiền 4.500.000đ, kết quả M thắng 01 kèo được 450.000đ, thua 05 kèo mất 4.000.000đ. Tổng kết trận này M thua số tiền 3.350.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 4.950.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược với số tiền 300.000đ, kết quả T thua bạc và đã trả cho H1. Tổng số tiền T đánh bạc với H1 trong trận này là 300.000đ.

- Phan Ngọc N tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ, kết quả Nam thua bạc và đã trả cho H1. Tổng số tiền Nam đánh bạc với H1 trong trận này là 1.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 18.350.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc V phạm tội đánh bạc; Nguyễn Văn M1, Hồ Hữu M, Hoàng Văn T, Phan Ngọc N không phạm tội Đánh bạc.

2.5. Trận bóng đá nam giữa hai đội Lào gặp Campuchia diễn ra vào ngày 09/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 2.000.000đ, kết quả M1 thắng 01 kèo được 900.000đ, thua 01 kèo mất 1.000.000đ. Tổng kết trận này M1 bị thua số tiền 100.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận này là 2.900.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 11.000.000đ, kết quả V thua bạc và đã trả cho H1. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 11.000.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 03 kèo với số tiền tổng cộng là 3.000.000đ, kết quả M thắng 02 kèo được 1.800.000đ, thua 01 kèo mất 1.000.000đ, tổng kết trận này M thắng được 800.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 4.800.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 600.000đ, kết quả Trí thắng 01 kèo được 270.000đ, thua 01 kèo mất 300.000đ. Tổng kết trận này T thua số tiền 30.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền T đánh bạc với H1 trong trận này là 870.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 19.570.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; hành vi của Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc V phạm tội đánh bạc; Nguyễn Văn M1, Hồ Hữu M, Hoàng Văn T không phạm tội Đánh bạc.

2.6. Trận bóng đá nam giữa hai đội Thái Lan gặp Singapore diễn ra vào ngày 09/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 5.000.000đ, kết quả M1 thắng 02 kèo được 4.500.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận này là 9.500.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 3.000.000đ, kết quả V thắng 02 kèo được 1.600.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 4.600.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 05 kèo với số tiền tổng cộng là 7.200.000đ, kết quả M thắng 04 kèo được 5.170.000đ, thua 01 kèo mất 450.000đ. Tổng kết trận này M thắng được số tiền 4.750.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 12.370.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 01 kèo với số tiền tổng cộng là 500.000đ. Kết quả T thắng kèo được số tiền 450.000đ và đã nhận tiền của bị cáo H1. Tổng số tiền T đánh bạc với H1 trong trận này là 950.000đ.

- Đối tượng tên Hóa (*chưa xác định được nhân thân*) tham gia cá cược 02 kèo với số tiền cá cược 4.000.000đ, kết quả Hóa thắng 01 kèo được 800.000đ, thua 01 kèo mất 1.000.000đ. Tổng kết trận này, Hóa thua số tiền 200.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền Hóa đánh bạc với H1 trong trận này là 4.800.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 32.220.000đ, nên hành vi của H và H1 đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn M1, Hồ Hữu M phạm tội đánh bạc; Nguyễn Ngọc V, Hoàng Văn T, đối tượng tên Hóa không phạm tội Đánh bạc.

2.7. Trận bóng đá nam giữa hai đội Philippines gặp Myanmar diễn ra vào ngày 10/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

Nguyễn Thị H1 nhận ghi cá cược bóng đá của Hồ Hữu M với số tiền cá cược 1.600.000đ, số tiền này do Nguyễn Đức H2 (*H2 dùng điện thoại OPPO A53 nhắn tin cho M*) tham gia cá cược với M và M chuyển kèo cá độ cho H1. Kết quả M thắng được số tiền 480.000đ, thua số tiền 1.000.000đ, tổng kết trận này M thua số tiền 520.000đ và đã trả cho H1.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với M, H2 trong trận này 2.080.000đ, nên hành vi của H phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 không phạm tội Đánh bạc.

2.8. Trận bóng đá nam giữa hai đội Indonesia gặp Timor Leste diễn ra vào ngày 10/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

Nguyễn Thị H1 nhận ghi cá cược bóng đá của Hồ Hữu M với số tiền cá cược 1.800.000đ. Số tiền này do Nguyễn Đức H2 tham gia cá cược với M và M chuyển kèo cá độ cho H1. Kết quả M thắng được số tiền 1.080.000đ và đã nhận của H1.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với M, H2 trong trận này 2.880.000đ, nên hành vi của H phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 không phạm tội Đánh bạc.

2.9. Trận bóng đá nam giữa hai đội Malaysia gặp Lào diễn ra vào ngày 11/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 dùng điện thoại nhắn tin cá cược 01 kèo với số tiền cá cược là 1.000.000đ và hòa kèo. Tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 1.000.000đ.

- Hồ Hữu M dùng điện thoại di động nhắn tin cá cược 06 kèo với số tiền cá cược 9.600.000đ (*Trong đó Nguyễn Đức H2 cá độ với M 5.400.000 đồng, H2 thắng 1.305.000 đồng, tổng số tiền H2 đánh bạc trận này là 6.705.000 đồng*), Kết quả M thắng 02 kèo được 1.305.000, hòa 01 kèo và thua 03 kèo mất 5.400.000đ. Tổng kết trận này M thua số tiền 4.095.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận này là 10.905.000đ.

- Đối tượng tên Hóa (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) trực tiếp gặp H1 cá cược 02 kèo với số tiền cá cược 2.000.000đ. Kết quả Hóa hòa 01 kèo và thắng 01 kèo được 900.000 và đã nhận của H1. Như vậy, tổng số tiền Hóa đánh bạc với H1 trong trận này là 2.900.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 14.805.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; hành vi của Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 phạm tội đánh bạc; Nguyễn Văn M1 và đối tượng tên Hóa không phạm tội Đánh bạc.

2.10. Trận bóng đá nam giữa hai đội Campuchia gặp Singapore diễn ra vào ngày 11/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

Nguyễn Thị H1 nhận ghi cá cược bóng đá của Hồ Hữu M 03 kèo với số tiền cá cược 7.000.000đ (*Trong đó 5.000.000 đồng là của Hồ Hữu M tham gia cá độ với H1; 2.000.000 đồng là tiền Nguyễn Đức H2 cá độ với M, H2 thua*). Kết quả M thắng 01 kèo được 1.980.000đ và thua 02 kèo mất 4.800.000đ. Tổng kết trận này M thua số tiền 2.820.000đ và đã trả cho H1.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với M, H2 trong trận này 8.980.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; H1 và M đã phạm tội đánh bạc; Nguyễn Đức H2 không phạm tội đánh bạc.

2.11. Trận bóng đá nam giữa hai đội Indonesia gặp Philippines diễn ra vào ngày 13/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

Nguyễn Thị H1 nhận ghi cá cược bóng đá của Hồ Hữu M 06 kèo với số tiền cá cược 4.400.000đ (*Đây là số tiền cá cược Nguyễn Đức H2 cá độ với M và M chuyển kèo qua cho H1*). Kết quả M thắng tất cả các kèo được 4.110.000đ, tổng kết trận này M thắng số tiền 4.110.000đ và đã nhận của H1.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với M, H2 trong trận này 8.510.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; H1, M và H2 đã phạm tội đánh bạc.

2.12. Trận bóng đá nam giữa hai đội Myanmar gặp Việt Nam diễn ra vào ngày 13/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược 02 kèo với tổng số tiền cá cược là 8.000.000đ. Kết quả M1 thua 02 kèo mất 8.000.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của M1 trong trận này là 8.000.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược 02 kèo với số tiền cá cược tổng cộng là 5.000.000đ. Kết quả V thua 01 kèo mất 4.000.000đ và hòa 01 kèo với số tiền 1.000.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của V trong trận này là 5.000.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 08 kèo với số tiền cá cược 10.400.000đ (*Trong đó 4.400.000 đồng là tiền cá cược của Nguyễn Đức H2 với Hồ Hữu M và M chuyển kèo cho H1, còn 6.000.000 đồng là của Hồ Hữu M*). Kết quả M thua 07 kèo mất 8.600.000đ và hòa 01 kèo với số tiền 1.800.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của M trong trận này là 10.400.000đ.

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 02 kèo với số tiền cá cược 1.000.000đ. Kết quả T thua 02 kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của T trong trận này là 1.000.000đ.

- Đối tượng tên Hóa tham gia cá cược H1 02 kèo với số tiền cá cược tổng cộng là 4.000.000đ. Kết quả Hóa thua 01 kèo mất 3.000.000đ và hòa 01 kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của Hóa trong trận này là 4.000.000đ.

- Nguyễn Đăng L tham gia cá cược 01 kèo với số tiền cá cược là 500.000đ. Kết quả L thua kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của L trong trận này là 500.000đ.

- Phan Văn N tham gia cá cược với số tiền cá cược tổng cộng là 500.000đ. Kết quả N thua kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của N trong trận này là 500.000đ.

- Phan Ngọc N tham gia cá cược với số tiền cá cược tổng cộng là 2.000.000đ. Kết quả N thua kèo và đã trả cho H1, tổng số tiền đánh bạc của N trong trận này là 2.000.000đ.

- Phạm Ngọc N tham gia cá cược với số tiền cá cược là 1.000.000đ. Kết quả N thua kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của N trong trận này là 1.000.000đ.

- Nguyễn Trọng T tham gia cá cược với số tiền cá cược 500.000đ. Kết quả T thua kèo và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của T trong trận này là 500.000đ.

- Nguyễn Xuân Hoa tham gia cá cược với số tiền cá cược 2.000.000đ. Kết quả Hoa hòa kèo, như vậy tổng số tiền đánh bạc của Hoa trong trận này là 2.000.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 34.900.000đ, nên hành vi của H và H1 đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn M1, Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M phạm tội đánh bạc. Nguyễn Đức H2, Hoàng Văn Trí, đối tượng tên Hóa, Nguyễn Đăng L, Phan Văn N, Phan Ngọc N, Phạm Ngọc N, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Xuân H7 không phạm tội đánh bạc.

2.13. Trận bóng đá nam giữa hai đội Singapore gặp Malaysia diễn ra vào ngày 14/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 02 kèo với số tiền tổng cộng là 1.500.000đ, kết quả T thắng 01 kèo được 900.000đ, thua 01 kèo mất 500.000, tổng kết trận này T thắng được 400.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền T đánh bạc trong trận này là 2.400.000đ.

- Nguyễn V tham gia cá cược với số tiền 500.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 450.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền V đánh bạc trong trận này là 950.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược 02 kèo với số tiền 2.000.000đ (đây là tiền Nguyễn Đức H2 cá độ với M và M chuyển kèo lại cho H1). Kết quả M thắng 01 kèo được 900.000đ và thua 01 kèo với số tiền mất 1.000.000đ, tổng kết trận này M thua số tiền 100.000đ và đã trả cho H1. Tổng số tiền đánh bạc của M trong trận này là 2.900.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 6.250.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc, hành vi của H1 phạm tội Đánh bạc. Hoàng Văn T, Nguyễn V, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 không phạm tội đánh bạc.

2.14. Trận bóng đá nam giữa hai đội Thái Lan gặp Campuchia diễn ra vào ngày 14/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Hoàng Văn T tham gia cá cược 03 kèo với số tiền là 1.500.000đ, kết quả T thua hết và đã trả cho H1. Tổng số tiền T đánh bạc với H1 trong trận này là 1.500.000đ.

- Nguyễn V tham gia cá cược với số tiền 1.500.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 1.350.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 2.850.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược với số tiền 5.600.000đ (*đây là tiền Nguyễn Đức H2 cá độ với M và M chuyển kèo lại cho H1*). Kết quả M thắng kèo được 4.140.000đ và đã nhận của H1. Tổng số tiền đánh bạc của M, trong trận này là 9.740.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 và H với các con bạc nêu trên trong trận này 14.090.000đ, nên hành vi của H đã phạm tội Tổ chức đánh bạc; hành vi của Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 phạm tội đánh bạc. Hoàng Văn T, Nguyễn V không phạm tội đánh bạc.

2.15. Trận bóng đá nam giữa hai đội Indonesia gặp đội Myanmar diễn ra vào ngày 15/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược với số tiền 10.000.000đ, kết quả M1 thắng bạc được số tiền 7.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 17.200.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược với số tiền 2.000.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 2.800.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược với số tiền 10.400.000đ (*trong đó Nguyễn Đức H2 cá độ với M là 4.400.000 đồng, H2 thắng 2.620.000đ, tổng số tiền đánh bạc của H2 là 7.020.000 đồng; M tham gia 6.000.000 đồng*). Kết quả M thắng bạc được số tiền 6.120.000đ. Như vậy, tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 16.520.000đ.

- Nguyễn V tham gia cá cược với số tiền 1.500.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 450.000đ. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 1.950.000đ.

- Nguyễn Đăng L tham gia cá cược với số tiền 500.000đ, kết quả L thua bạc. Như vậy, tổng số tiền L đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 500.000đ.

- Nguyễn Văn H4 tham gia cá cược với số tiền 1.000.000đ, kết quả H4 thắng bạc được số tiền 850.000đ. Như vậy, tổng số tiền H4 tham gia đánh trong trận bóng đá là 1.850.000đ.

- Một số con bạc khác (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) tham gia cá cược với số tiền 3.500.000đ, kết quả các con bạc thắng được số tiền 3.000.000đ. Như vậy tổng số tiền các con bạc tham gia đánh trong trận bóng đá là 6.500.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H1 với các con bạc nêu trên trong trận này 47.320.000đ, nhưng H1 chỉ chuyển cho H 44.870.000 đồng, còn lại H1 giữ 2.450.000đ. Hành vi của H và H1 đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn M1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 phạm tội đánh bạc. Nguyễn V, Nguyễn Đăng L, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn H4 không phạm tội.

2.16. Trận bóng đá nam giữa hai đội tuyển Timor Lester gặp Việt Nam diễn ra vào ngày 15/5/2022, các đối tượng tham gia cá độ bóng đá gồm:

- Nguyễn Văn M1 tham gia cá cược với số tiền 7.000.000đ, kết quả M1 thắng bạc được số tiền 2.600.000đ. Như vậy, tổng số tiền M1 đánh bạc với H1 trong trận này là 9.600.000đ.

- Nguyễn Ngọc V tham gia cá cược với số tiền 14.000.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 10.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 24.200.000đ.

- Hồ Hữu M tham gia cá cược với số tiền 18.000.000đ (*trong đó Nguyễn Đức H2 tham gia cá độ với M 8.000.000 đồng và M chuyển kèo lại cho H1, H2 thắng 2.850.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của H2 là 10.850.000 đồng; còn M tự tham gia cá cược với số tiền 10.000.000 đồng*). Kết quả M thắng bạc được số tiền 7.250.000đ. Như vậy, tổng số tiền M đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 25.250.000đ.

- Nguyễn V tham gia cá cược với số tiền 2.000.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 1.600.000đ. Như vậy, tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận này là 3.600.000đ.

- Nguyễn Đăng L tham gia cá cược với số tiền 500.000đ, kết quả L thua bạc. Tổng số tiền L đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 500.000đ.

- Đối tượng tên Hóa tham gia cá cược với số tiền 4.000.000đ, kết quả Hóa thua bạc. Tổng số tiền Hóa đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 4.000.000đ.

- Hồ Tấn V tham gia cá cược với số tiền 2.000.000đ, kết quả V thắng bạc được số tiền 1.800.000đ. Tổng số tiền V đánh bạc với H1 trong trận bóng đá là 3.800.000đ.

- Phan Ngọc N tham gia cá cược với số tiền tổng cộng là 1.000.000đ, kết quả N thắng bạc được số tiền 1.000.000đ. Tổng số tiền N đánh bạc trong trận này là 2.000.000đ.

- Một số con bạc khác tham gia cá cược với số tiền 11.000.000đ, kết quả các kèo các đối tượng chọn thắng được số tiền 3.200.000đ. Tổng số tiền các con bạc khác tham gia cá cược trong trận bóng đá là 14.200.000đ.

Tổng số tiền đánh bạc của H, H1 với các con bạc nêu trên trong trận này 87.150.000đ, H1 đã chuyển cho H 82.480.000 đồng, còn lại H1 giữ 4.670.000 đồng. Hành vi của H và H1 đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn M1, Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2 phạm tội đánh bạc. Nguyễn V, Nguyễn Đăng L, đối tượng tên Hóa, Hồ Tấn V, Phan Ngọc N không phạm tội đánh bạc.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 01 (một) quyển vở ô ly hiệu Hải Tiến trên bìa vở có dòng chữ “BE WILD” màu đen, dòng chữ “TUỔI THƠ” màu vàng cam, bên trong quyển vở được ghi chữ bằng bút bi màu xanh và đỏ, bắt đầu là dòng chữ “Anh Đăng cũ còn 400” ghi bằng bút bi xanh ở mặt đầu trang bìa và kết thúc bằng dòng chữ “Chị Hồng 5 triệu” ghi bằng bút bi xanh ở trang bìa cuối cùng, trên các trang giấy có viết chữ đều có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Thị H1 do bị cáo Nguyễn Thị H1 giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh, số IMEI 1: 865822056454557, số IMEI 2: 865822056454540, gắn 01 sim số: 0985.396.704 của bị cáo Nguyễn Đức H2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh, số IMEI 1: 865732057909691, số IMEI 2: 865732057909683, bên trong máy gắn sim số: 0978.058.359 và sim Mobifone dùng lên mạng của bị cáo Hồ Hữu M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số seri 1: 354179109136345, số seri 2: 354179109636344, gắn 02 sim số: 0366.989.026 và 0917.675.030 của bị cáo Nguyễn Văn M1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh, số IMEI 1: 860750043080232, số IMEI 2: 860750043080224, bên trong máy gắn sim số: 0782.593.708 của bị cáo Nguyễn Ngọc V.

3. Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề:

Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 16/5/2022, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên (gọi là Đài Miền Trung) và kết quả xổ số kiến thiết Thủ Đô (gọi là Đài Miền Bắc), Nguyễn Thị H1 còn nhận ghi số đề cho nhiều con bạc. Đối với Đài Miền Trung, H1 quy ước 01 điểm tương ứng với 13.000đ, đối với Đài Miền Bắc 01 điểm tương ứng với 22.000đ. Cách thức Nguyễn Thị H1 ghi số đề và trả thưởng như sau:

- *Bao lô hai chân*: Đánh bất kỳ con số đề nào từ 00 đến 99 theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số (đài Miền Trung có tất cả 08 giải, đài Miền Bắc có 07 giải). Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 01 điểm thắng 70.000đ đối với đài Miền Trung và 01 điểm thắng 80.000đ đối với đài Miền Bắc.

- *Bao lô ba chân*: Đánh bất kỳ số nào từ 000 đến 999 theo ba số cuối của tất cả các giải xổ số. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1 điểm ăn 450.000đ đối với cả hai đài.

- *Đầu đuôi* (còn gọi là đầu cuối) hai chân: Đầu là đánh số đề theo hai số cuối của giải tám (đài Miền Trung) và giải bảy (đài Miền Bắc); đuôi là đánh số đề theo hai số cuối của giải đặc biệt. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000đ thắng 70.000đ đối với đài Miền Trung và 1.000đ thắng 80.000đ đối với đài Miền Bắc.

- *Đầu đuôi ba chân*: Đầu là đánh số đề theo ba số cuối của giải bảy (đài Miền Trung) và giải sáu (đài Miền Bắc); đuôi là đánh số đề theo ba số cuối của giải đặc biệt. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 1.000đ ăn 450.000đ đối với cả hai đài.

- *Đá cặp bao lô*: Đánh bất kỳ hai con số đề nào từ 00 đến 99 theo hai số cuối của tất cả các giải xổ số, hai con số đề không được trùng nhau. Chủ đề trả tiền trúng đề theo tỉ lệ 01 điểm thắng 500.000đ đối với cả hai đài.

Cụ thể như sau:

3.1. Đài Miền Bắc ngày 07/3/2020: Vào lúc 17 giờ 44, ngày 07/3/2020, Lê Văn B sử dụng tài khoản Zalo tên “Bay Le” gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo tên “H1 Hòa” của Nguyễn Thị H1 ghi bao lô con số 78 với 30 điểm, con số 87 với 20 điểm, con số 75 với 20 điểm và đá cặp bao lô con số 78 và 87 với 20 điểm theo đài Miền Bắc. Kết quả, B trúng con số đề 75 với 20 điểm, tương ứng số tiền 1.600.000đ, trúng con số đề 87 với 20 điểm, tương ứng số tiền 1.600.000đ. Số tiền đánh bạc của B với H1 theo Đài Miền Bắc ngày 07/3/2020 là 5.180.000đ.

3.2. Đối với đài Miền Bắc ngày 29/9/2021: Vào lúc 18 giờ 01 và 18 giờ 03, ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản Zalo tên “Nguyễn T” gửi tin nhắn đến khoản Zalo tên “H1 Hòa” của Nguyễn Thị H1 ghi bao lô con số 43 với 300 điểm theo đài Miền Bắc. Kết quả T không trúng đề. Số tiền đánh bạc của T và H1 theo đài Khánh Hòa ngày 29/9/2021 là 6.600.000đ.

Ngoài những lần ghi số đề nêu trên, từ ngày 05/3/2020 đến 16/5/2022, H1 còn ghi số đề cho Nguyễn Quý K, Nguyễn Ngọc V, Phạm Văn S, Nguyễn Văn H, Trần

Thị V, Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Hồ Công Q, Hồ Thị Lệ H, Trần Như H, Nguyễn Xuân H, Hoàng Xuân V, những người ghi đề đầu ghi với số tiền dưới 5.000.000đ và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên Rô, người đàn ông tên Than, người đàn ông tên Riêm ghi đề với H1 nhưng số tiền ghi đề và số tiền trúng đề theo từng đài đầu dưới 5.000.000đ và chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của những người này để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh, số IMEI 1: 860812044976691, số IMEI 2: 860812044976683, bên trong máy gắn sim số: 0971.186.468 của bị cáo Nguyễn Văn T. 01 (một) điện thoại di động APPLE IPHONE 6 PLUS, số IMEI: 358607070401120, gắn sim số 0386.832.847 của bị cáo Lê Văn B.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1 về tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm c (bị cáo H thêm điểm đ) khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Trương Quốc H4, Nguyễn Quý K, Lê Đức L bị truy tố về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1 về tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm c (bị cáo H thêm điểm đ) khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Trương Quốc H4, Nguyễn Quý K, Lê Đức L bị truy tố về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Trương Quốc H4, Nguyễn Quý K, Lê Đức L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 287/2020/HSPT ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 18 tháng đến 24 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 09 tháng đến 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Quốc H4 từ 06 tháng đến 09 tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu M từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Quý K, Nguyễn Thị H3, Lê Đức L được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L về cho UBND xã X, huyện N;

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND xã D, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.390.000 đồng (dùng vào việc đánh bạc) thu giữ trên người các bị cáo và trên chiếu bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động VIVO Y21 màu trắng bạc gắn 01 sim số: 0977.990.174 của bị cáo Nguyễn Thị H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 01 sim số: 0979.304.719 của bị cáo Nguyễn Quý K; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0911.687.717 và 0825.537.937 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh gắn 01 sim số: 0985.396.704 của bị cáo Nguyễn Đức H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh gắn sim số: 0978.058.359 và sim Mobifone dùng lên mạng của bị cáo Hồ Hữu M; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0366.989.026 và 0917.675.030 của bị cáo Nguyễn Văn M1; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh gắn sim số: 0782.593.708 của bị cáo Nguyễn Ngọc V; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh gắn sim số: 0971.186.468 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động APPLE IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0386.832.847 của bị cáo Lê Văn B (đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc);

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.589.500 đồng ($\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng khách dùng để đánh bạc) đối với bị cáo Nguyễn Thị H1. Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số 0001349 ngày 30/3/2023. Bị cáo tiếp tục phải nộp 3.589.500 đồng. Truy thu thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.815.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đức H.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc nhựa, 01 (một) chiếc chăn, 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng, 01 (một) vỏ kim loại hình trụ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

+ Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 6.600.000 đồng của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51A màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị H3; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen của bị cáo Trương Quốc H4; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số: 0935.590.779 và 0816.211.117 của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen gắn 02 sim số: 0961.123.777 và 0942.011.678 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS gắn 01 sim số: 0948.050.555 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51 màu xanh đen gắn 01 sim số: 0944.911.737 của bị cáo Nguyễn Quý K (đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo H3, H4, L, H, K) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại: 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) cái ví da màu nâu của bị cáo Trương Quốc H4, 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Nguyễn Đức H; số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo L; số tiền 700.000 đồng của chị Lê Thị Hồng, không liên quan đến việc đánh bạc, nên cần trả cho bị cáo L, H4, H và chị Hồng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Trưa ngày 16/5/2022, tại nhà bị cáo Nguyễn Thị H1 ở thôn 7, xã X, huyện N. Các bị cáo Nguyễn Đức H, Trương Quốc H4, Lê Đức L, Nguyễn Quý K có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi Phỏm, thì bị Cơ quan CSĐT công an huyện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và tiền trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.390.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Thị H1 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Đức H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Đức L sử dụng 1.070.000đ để đánh bạc; Nguyễn Thị H3 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc;

Trương Quốc H4 sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Quý K sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Ngoài ra, còn có Nguyễn Đăng Lãnh cùng tham gia đánh bạc nhưng đã về trước, bị cáo Nguyễn Đức H vào sau để thay chỗ của Lãnh. Thời điểm Lãnh tham gia đánh bạc cùng với bị cáo H1, H3, H4 và L, số tiền dùng đánh bạc của H1, H3, H4, L là 3.370.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra vụ án xác định Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị H1 còn có hành vi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới thức thức cá độ bóng đá và ghi số đề.

Hình thức cá độ bóng đá: Cụ thể từ ngày 07/5/2022 đến 15/5/2022, bị cáo Nguyễn Đức H cùng bị cáo Nguyễn Thị H1 tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược 16 trận bóng đá với tổng số tiền H1 đánh bạc là 341.005.000đ, H nhận lại những kèo bóng đá các đối tượng cá độ với H1 số tiền 333.885.000 đồng. Các bị cáo tham gia cá độ bóng đá với H1 với số tiền cụ thể gồm: Hồ Hữu M tham gia cá độ 15 trận bóng đá (trong đó 08 trận trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 102.675.000 đồng), Nguyễn Đức H2 tham gia cá độ 10 trận bóng đá (trong đó 05 trận trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 42.825.000 đồng), Nguyễn Ngọc V tham gia cá độ 09 trận bóng đá (trong đó 06 trận trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 64.700.000 đồng), Nguyễn Văn M1 tham gia cá độ 10 trận bóng đá (trong đó 06 trận trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 57.800.000 đồng).

Hình thức ghi số đề: Nguyễn Văn T tham gia ghi số đề với H1 ngày 29/9/2021 với tổng số tiền là 9.200.000 đồng (đánh đài miền trung 2.600.000 đồng; đánh đài miền bắc 6.600.000 đồng). Lê Văn B tham gia ghi đề với H1 từ ngày 05/3/2020 đến ngày 09/3/2020 với tổng số tiền là 19.780.000 đồng (trong đó ngày 07/3/2020 đánh đài miền trung 1.300.000 đồng; đánh đài miền bắc 5.180.000 đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị H1 đã phạm tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c (H thêm điểm đ) khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; hành vi của Trương Quốc H4, Lê Đức L, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Văn T và Lê Văn B đã phạm vào tội Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại các Điều luật nêu trên quy định:

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Điểm c, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên...”

đ) đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo đã tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Krông Năng nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Ngọc V và Trương Quốc H4 là người có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Lê Đức L, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Nguyễn Văn T, Lê Văn B là người có nhân thân tốt.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Đức L, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Nguyễn Văn T và Lê Văn B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M1, Hồ Hữu M và Lê Đức L đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại địa phương được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Quốc H4 có mẹ là người có công với cách mạng, bị cáo Nguyễn Thị H1 tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng Thi hành án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm.

Do đó, Hội đồng xét, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với hành vi Đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Thị H1, Hồ Hữu M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Ngọc V bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Ngọc V bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.4]. Xét mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này cho nhiều bị cáo tham gia, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân khác nhau nên cần phân hóa cho phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Đức H một lần tham gia đánh bạc (dưới hình thức đánh phỏm) và là người khởi xướng, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc dưới hình thức cá độ đá bóng. Ngoài ra, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm đối với tội Đánh bạc và Phạm tội 02 lần trở lên đối với tội Tổ chức đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo còn lại. Do bị cáo H phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án cho hưởng án treo nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

Bị cáo Nguyễn Thị H1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc (dưới hình thức đánh phỏm), đồng phạm tích cực về tội Tổ chức đánh bạc với bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với các bị cáo, đối tượng khác. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo H1 thấp hơn bị cáo H.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc V tham gia đánh bạc nhiều lần, phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Bị cáo Trương Quốc H4 là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V, H4 ít nghiêm trọng hơn so với bị cáo H, H1.

Đối với các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Đức H2 đều có nhân thân tốt. Mặc dù, các bị cáo phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên, các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo phải thấp hơn so với các bị cáo nêu trên.

Các bị cáo Lê Đức L, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Nguyễn Văn T và Lê Văn B đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét thấy, các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Đức H2, Lê Đức L, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Nguyễn Văn T và Lê Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1 và Nguyễn Đức H2 mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, trừng trị người phạm tội nhưng thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét thấy, các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L đều là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cần tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Đối với hành vi của Phạm Ngọc N, Hồ Công Q, Hồ Tấn V, Nguyễn Trọng T, Phan Văn N, Hoàng Văn T, Phan Ngọc N, Hoàng Xuân V, Phạm Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Trần Như H, Trần Thị V, Hồ Thị Lệ H,

Nguyễn Xuân H, Nguyễn V tham gia ghi số đề và cá độ bóng đá với H1 nhưng những lần tham gia đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Hóa nhiều lần tham gia đánh cá độ bóng đá với bị cáo H1 và H; 03 đối tượng tên là Rô, Than và Riêm có hành vi ghi số đề với H1, nhưng chưa xác minh nhân thân lai lịch các đối tượng này. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng L: Thời điểm L tham gia đánh bạc cùng với H1, H3, H4 và L, số tiền dùng đánh bạc của H1, H3, H4, L là 3.370.000 đồng. Hiện Lãnh không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm L nhưng chưa có kết quả, chưa xác định được L dùng số tiền bao nhiêu để đánh bạc. Mặt khác, qua tra cứu thông tin trích lục tiền án, tiền sự, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.390.000 đồng (dùng vào việc đánh bạc) thu giữ trên người các bị cáo và trên chiếu bạc.

- + Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.815.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đức H.

- + Đối với căn phòng khách bị cáo Nguyễn Thị H1 dùng cho các bị cáo khác sử dụng làm nơi đánh bạc, theo kết luận định giá tài sản có giá trị 13.179.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H1, khi dùng vào việc đánh bạc thì ông Nguyễn Đình H5 (chồng bị cáo H1) không biết. Vì vậy, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.589.500 đồng (tương đương với ½ giá trị căn phòng) của bị cáo Nguyễn Thị H1. Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H1 đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số 0001349 ngày 30/3/2023. Bị cáo H1 tiếp tục phải nộp 3.589.500 đồng.

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động VIVO Y21 màu trắng bạc gắn 01 sim số: 0977.990.174 của bị cáo Nguyễn Thị H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 01 sim số: 0979.304.719 của bị cáo Nguyễn Quý K; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0911.687.717 và 0825.537.937 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh gắn 01 sim số: 0985.396.704 của bị cáo Nguyễn Đức H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh gắn sim số: 0978.058.359 và sim Mobifone dùng lên mạng của bị cáo Hồ Hữu M; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0366.989.026 và 0917.675.030 của bị cáo Nguyễn Văn M1; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh gắn sim số: 0782.593.708 của bị cáo Nguyễn Ngọc V; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh gắn sim số: 0971.186.468 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động APPLE IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0386.832.847 của bị cáo Lê Văn B (đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc nhựa, 01 (một) chiếc chăn, 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng, 01 (một) vỏ kim loại hình trụ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

+ Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 6.600.000 đồng của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51A màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị H3; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen của bị cáo Trương Quốc H4; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số: 0935.590.779 và 0816.211.117 của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen gắn 02 sim số: 0961.123.777 và 0942.011.678 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS gắn 01 sim số: 0948.050.555 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51 màu xanh đen gắn 01 sim số: 0944.911.737 của bị cáo Nguyễn Quý K (đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo H3, H4, L, H, K) để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại: 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) cái ví da màu nâu của bị cáo Trương Quốc H4, 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Nguyễn Đức H; số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo L; số tiền 700.000 đồng của chị Lê Thị Hồng, không liên quan đến việc đánh bạc, nên cần trả cho bị cáo L, H4, H và chị Hồng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1 phạm tội: “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Trương Quốc H4, Nguyễn Quý K, Lê Đức L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **08 (Tám)** tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **02 (Hai)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù**.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 287/2020/HSPT ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là: **03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian đã tạm giữ từ 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 và từ ngày 27/3/2020 đến ngày 02/4/2020 tại Bản án số 287/2020/HSPT ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V **09 (chín)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Quốc H4 **07 (B)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu M **24 (Hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 **24 (Hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 **18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý K **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đức L **12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 23/5/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L về cho UBND xã X, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND xã D, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Quý K, Lê Đức L.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Ngọc V, Hồ Hữu M, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo còn lại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.390.000 đồng (dùng vào việc đánh bạc) thu giữ trên người các bị cáo và trên chiếu bạc (*theo biên lai thu tiền số 0001477 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N*).

- + Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.815.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đức H.

- + Đối với căn phòng khách bị cáo Nguyễn Thị H1 dùng cho các bị cáo khác sử dụng làm nơi đánh bạc, theo kết luận định giá tài sản có giá trị 13.179.000 đồng. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H1, khi dùng vào việc đánh bạc thì ông Nguyễn Đình H5 (chồng bị cáo H1) không biết. Vì vậy, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.589.500 đồng (tương đương với $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng) của bị cáo Nguyễn Thị H1. Khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bị cáo H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số 0001349 ngày 30/3/2023. Bị cáo H1 tiếp tục phải nộp 3.589.500 đồng.

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động VIVO Y21 màu trắng bạc gắn 01 sim số: 0977.990.174 của bị cáo Nguyễn Thị H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 01 sim số: 0979.304.719 của bị cáo Nguyễn Quý K; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0911.687.717 và 0825.537.937 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh gắn 01 sim số: 0985.396.704 của bị cáo Nguyễn Đức H2; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh gắn sim số: 0978.058.359 và sim Mobifone dùng lên mạng của bị cáo Hồ Hữu M; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn 02 sim số: 0366.989.026 và 0917.675.030 của bị cáo Nguyễn Văn M1; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh gắn sim số: 0782.593.708 của bị cáo Nguyễn Ngọc V; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME 5i màu xanh gắn sim số: 0971.186.468 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động APPLE IPHONE 6 PLUS gắn sim số 0386.832.847 của bị cáo Lê Văn B, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tổ chức đánh

bạc (có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc nhựa, 01 (một) chiếc chăn, 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng, 01 (một) vỏ kim loại hình trụ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

+ Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 6.600.000 đồng của bị cáo H (theo biên lai thu tiền số 0001477 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y51A màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị H3; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đen của bị cáo Trương Quốc H4; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn 02 sim số: 0935.590.779 và 0816.211.117 của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh đen gắn 02 sim số: 0961.123.777 và 0942.011.678 và 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS gắn 01 sim số: 0948.050.555 của bị cáo Nguyễn Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y51 màu xanh đen gắn 01 sim số: 0944.911.737 của bị cáo Nguyễn Quý K (đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo H3, H4, L, H, K) để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

+ Trả lại: 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Lê Đức L; 01 (một) cái ví da màu nâu của bị cáo Trương Quốc H4, 01 (một) cái ví da màu đen của bị cáo Nguyễn Đức H; số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo L; số tiền 700.000 đồng của chị Lê Thị H (theo biên lai thu tiền số 0001477 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N), không liên quan đến việc đánh bạc, nên cần trả cho bị cáo L, H4, H và chị H theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Xuân Hải

